

Số: **47** /2021/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **10** tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 16 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV hướng dẫn một số hoạt động của Hội
đồng nhân dân.

Xét Tờ trình số 414/TTr-HĐND, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về Quy chế hoạt động của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội
đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu
Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Lê Chinh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 47 /2021/NQ-HĐND, ngày 10 /8/2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

b) Các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở tỉnh bầu ra. Hội đồng nhân dân tỉnh có

Thường trực Hội đồng nhân dân (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh); các Ban của Hội đồng nhân dân (Ban Kinh tế - Ngân sách, ban Pháp chế, ban Văn hóa - Xã hội, ban Dân tộc) và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi Hội đồng nhân dân tỉnh hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi năm tổ chức hai kỳ họp thường lệ và các kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi cần thiết.

a) Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp thường lệ cuối năm của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai theo hình thức hội nghị hoặc trực tuyến. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định họp kín.

2. Chương trình kỳ họp

a) Chương trình kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến. Chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới do Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa trước dự kiến. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới; dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình kỳ họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bằng bấm nút điện tử. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh nội dung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

3. Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

4. Trách nhiệm của chủ tọa kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa kỳ họp có nhiệm vụ điều hành chương trình kỳ họp. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân tỉnh, người triệu tập kỳ họp đồng thời là người khai mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới.

b) Dự kiến những vấn đề cần tập trung, định hướng thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc phiên họp thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Điều hành phiên thảo luận bảo đảm dân chủ, khách quan, bình đẳng, công khai; bố trí thời gian phù hợp cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo tổng hợp ý kiến thảo luận trong các phiên họp của đại biểu tại kỳ họp.

đ) Chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công chủ trì thẩm tra phối hợp với sở Tư pháp, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết tiếp thu, giải trình, chỉnh lý đối với các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo chủ tọa trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua.

e) Điều hành thông qua các nghị quyết.

5. Thảo luận Tổ đại biểu trước, trong kỳ họp

a) Trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổ chức họp tổ để đại biểu nghiên cứu tài liệu, định hướng những vấn đề cần tập trung thảo luận, cho ý kiến xem xét, quyết định, đề xuất nội dung chất vấn; tổng hợp báo cáo kết quả họp Tổ về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tại kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chia tổ thảo luận và chỉ định Tổ trưởng, Thư ký tổ thảo luận. Tổ trưởng các tổ thảo luận nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận theo nội dung gợi ý của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận.

Nội dung thảo luận được Tổ trưởng và Thư ký tổng hợp và lựa chọn một số nội dung được nhiều đại biểu quan tâm để đề xuất thảo luận tại hội trường gửi Chủ tọa kỳ họp sau khi kết thúc thảo luận.

6. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Chủ tọa phiên họp điều hành thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và được tiến hành như sau:

Đại biểu đăng ký nội dung phát biểu, Chủ tọa mời đại biểu phát biểu;

Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề cần tập trung thảo luận theo định hướng của chủ tọa; thời gian phát biểu không quá 10 phút/đại biểu/lần phát biểu thứ nhất và không quá 7 phút/lần phát biểu tiếp theo;

Trường hợp đại biểu đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

b) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình làm rõ thêm những vấn đề đại biểu quan tâm tại phiên thảo luận.

7. Trình tự trình bày tờ trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình tờ trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu về dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu quan tâm.

d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo giải trình về các nội dung khác nhau giữa cơ quan, tổ chức trình và ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

đ) Thư ký kỳ họp trình bày dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

8. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

a) Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các hình thức biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng bấm nút điện tử.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo, biểu quyết toàn văn nghị quyết hoặc từng nội dung nghị quyết do chủ tọa xem xét quyết định.

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua có giá trị ban hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp biểu quyết tán thành.

9. Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu thực hiện theo quy định tại Điều 88, 89 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

10. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

11. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thư ký kỳ họp do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo sự phân công của lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ: Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu, tổng hợp nội dung phiếu chất vấn và các nội dung khác phát sinh tại kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

12. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng hồ sơ dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu bằng văn bản giấy qua đường bưu điện hoặc văn bản điện tử.

13. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công nhiệm vụ thẩm tra phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trình các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

b) Thư ký kỳ họp hoàn thiện biên bản kỳ họp; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo kết quả kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định để đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp với cử tri.

c) Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn theo lĩnh vực phụ trách.

đ) Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp, triển khai thực hiện Nghị quyết; thống nhất nội dung, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương. Hội đồng nhân dân báo cáo về hoạt động giám sát trước cử tri địa phương thông qua phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau:

a) Xem xét các báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

b) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

6. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh có các quyền sau:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục 2

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo Chương trình làm việc hằng tháng, năm. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành Chương trình công tác năm sau. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được ủy quyền thừa lệnh ký thông báo Chương trình công tác hằng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được ủy quyền là người phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung phiên họp công khai và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Hình thức làm việc

a) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Cuộc họp, hội nghị, hội ý, trao đổi;

c) Cho ý kiến bằng văn bản;

d) Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên hội ý, trao đổi để giải quyết các công việc hằng ngày, đột xuất, phát sinh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc phiên họp chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo theo Chương trình công tác hoặc theo đề nghị của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung xin ý kiến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản khi cần thiết.

Điều 7. Chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Họp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp

Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

3. Tổ chức họp Báo thông báo nội dung, chương trình kỳ họp

Chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức họp Báo để thông báo nội dung, chương trình kỳ họp đến các cơ quan báo chí, truyền hình và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Chuẩn bị tài liệu kỳ họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với những tờ trình dự thảo nghị quyết có nội dung lớn, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thời gian gửi hồ sơ dự thảo đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sớm hơn. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền từ chối thẩm tra và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp.

c) Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng báo cáo thẩm tra các dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm

pháp luật phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian, chương trình, nội dung và chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt thì một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền Chủ tọa phiên họp.

3. Trong các phiên họp Thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 69, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

4. Thành phần dự họp

a) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trường hợp không thể dự phiên họp phải báo cáo lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thành phần mời dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 106, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phiên họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp, phân công thẩm tra các nội dung trình tại phiên họp. Các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung được Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các thành phần mời tham dự phiên họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp cùng giấy mời dự phiên họp. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chánh Văn phòng thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký giấy mời dự phiên họp.

6. Biểu quyết tại phiên họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giơ tay.

b) Nội dung biểu quyết được thông qua khi có trên một phần hai (1/2) tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự phiên họp tán thành.

c) Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và Chủ tọa phiên họp quyết định việc biểu quyết lại.

7. Thông báo kết luận và ghi biên bản phiên họp

a) Trên cơ sở kết luận của Chủ tọa phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chánh Văn phòng thừa lệnh ký thông báo kết luận phiên họp. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

b) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được ghi thành biên bản, biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa phiên họp và người ghi biên bản.

8. Các cuộc họp, hội nghị khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có lịch tiếp công dân hằng tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thừa lệnh ký thông báo lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 10. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp dưới; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi xét thấy cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

2. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Giám sát chuyên đề.

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất nội dung giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề xuất nội dung giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

b) Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

đ) Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 68 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tiến hành khảo sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quản lý, sử dụng ngân sách, thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công... và việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Tổ chức khảo sát

a) Căn cứ vào chương trình công tác, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát

Thông báo chương trình, thành phần Đoàn khảo sát, nội dung, kế hoạch, đề cương gợi ý báo cáo cho cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát; thực hiện đúng nội dung, kế hoạch khảo sát;

Yêu cầu cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung khảo sát, giải trình vấn đề mà Đoàn khảo sát quan tâm;

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khảo sát, Đoàn khảo sát hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát.

Điều 12. Các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước, sau các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tổng hợp

ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để đại biểu báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Chậm nhất là 25 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 30 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Chậm nhất là 40 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi các nghị quyết, thông báo kết quả kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

đ) Giữa hai kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề; tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Quyết định chương trình ban hành nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy và yêu cầu thực tiễn, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

d) Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

4. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

đ) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đôn đốc hoạt động của các Ban.

6. Theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

a) Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Sao gửi các hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cho Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố; xem xét báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

đ) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 3

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 13. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực

Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp đột xuất, ngày họp, nơi họp do Trưởng ban quyết định. Các thành viên Ban, chấp hành sự phân công của Trưởng ban; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban, các cuộc giám sát, khảo sát của Ban khi được phân công.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

4. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban; đánh giá hoạt động của các thành viên Ban và báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy chế.

Điều 14. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

c) Các thành viên của Ban thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp dự kiến kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với các dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật, ngoài nội dung trên, báo cáo thẩm tra cần đánh giá sự cần thiết ban hành nghị quyết, tác động của chính sách; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về các nội dung thẩm tra và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Điều 15. Hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Khi xét thấy cần thiết, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các nội dung chương trình giám sát hằng năm của các Ban thực hiện theo chương trình công tác hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

c) Giám sát chuyên đề.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

b) Hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 78 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

4. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Quy chế này.

Mục 4

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành.

3. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp Tổ để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Tổ, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Tổ; nghiên cứu, thảo luận về các nội dung, chương trình kỳ họp và các nội dung có liên quan.

Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

Báo cáo, biên bản cuộc họp Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Tổ; đánh giá hoạt động của các thành viên Tổ và báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 17. Hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu giám sát việc tuân theo Hiến pháp; luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chủ động thực hiện giám sát theo thẩm quyền. Trường hợp Tổ đại biểu giám sát theo thẩm quyền thì Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định đối

trọng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu. Ký ban hành các văn bản của Tổ trưởng có giá trị pháp lý theo quy định.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình, báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong Tổ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu được thực hiện theo quy định tại Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

5. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Quy chế này.

Mục 5

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 18. Trách nhiệm của đại biểu

1. Trách nhiệm tham dự kỳ họp

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đại biểu theo quy định, tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét trách nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Mỗi đại biểu được cấp một mã tài khoản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để sử dụng, khai thác văn bản; đại biểu có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản đúng mục đích, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

b) Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, tuyên truyền phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người gửi đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đơn đốc, theo dõi và giám sát việc xem xét giải quyết của người có thẩm quyền. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn theo luật định.

c) Trong trường hợp xét thấy việc xem xét giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng quy định, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại, khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân và được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ.

Điều 19. Quyền của đại biểu

1. Quyền chất vấn

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

b) Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Người bị chất vấn phải trả lời câu hỏi chất vấn của đại biểu và tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

2. Các quyền kiến nghị của đại biểu; quyền của đại biểu khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật; quyền yêu cầu cung cấp thông tin; quyền miễn trừ của đại biểu được thực hiện theo quy định tại các Điều 97, 98, 99, 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Điều 20. Thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và khoản 28, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Điều 21. Việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Điều 22. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri địa phương nơi ứng cử thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Chương III

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 23. Quan hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự hướng dẫn và giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và phối hợp tham gia, tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ.

2. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương trong hoạt động xây dựng Pháp luật, tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 24. Quan hệ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, giải quyết kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát, khảo sát, chất vấn và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo luật định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội đồng nhân dân tỉnh và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác theo quy định.

a) Tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng và

thống nhất ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 25. Quan hệ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị toàn thể Hội thẩm bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm.

2. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh cử lãnh đạo tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết, triển khai kế hoạch của ngành hằng năm.

Điều 26. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự hướng dẫn và thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội khi công tác tại địa phương.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Điều 27. Phối hợp với Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

2. Mời Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố tham gia phối hợp trong các hoạt động giám sát, khảo sát, làm việc tại các địa phương.

3. Thông báo kết quả giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề có liên quan đến các huyện, thành phố; trao đổi thông tin và đề xuất các biện pháp, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Theo dõi, tổng hợp các nội dung báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Các nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- b) Biên bản, tài liệu các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- c) Các báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố hằng tháng, quý, 6 tháng, năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 28. Chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Về tiền lương

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách được trả lương, phụ cấp và các chế độ khác từ ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc chi trả.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách không hưởng lương (*kể cả người hưởng lương hưu*) hoặc hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội thì được chi trả chế độ tiền công lao động theo quy định trong những ngày làm việc thực tế thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo kế hoạch, chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về hoạt động phí

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp hoạt động phí theo quy định hiện hành.

3. Các chế độ, chính sách khác

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng: Hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi về các cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh công tác để xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cùng với kết quả công tác của đại biểu nơi công tác, cư trú.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng chế độ công tác phí khi tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát; hỗ trợ may lễ phục; nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu; được cung cấp báo chí và thông tin cần thiết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 29. Các điều kiện bảo đảm hoạt động

Ngoài các chế độ chính sách nêu tại Điều 28 Quy chế này, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bảo đảm hoạt động như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách được bảo đảm chỗ làm việc, trang thiết bị văn phòng theo quy định của Chính phủ. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được trang cấp thiết bị, phương tiện để phục vụ hoạt động của đại biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cung cấp báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, tổ chức phục vụ và bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức, quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định và báo cáo lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quý. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng kinh phí của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tham mưu tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế./.